

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH





Thông tin môn học

- Tên môn học: Tư Tưởng Hồ Chí Minh
- Đối tượng học tập: Sinh viên ở các trường cao đẳng - đại học
- Loại môn học: Bắt buộc
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: cơ bản
- Số tín chỉ: 02 (hệ không chuyên lý luận chính trị)
- Số giờ tín chỉ: 30
 - + Lý thuyết: 23 tiết
 - + Thực hành: 7 tiết
 - + Tự học: 60 tiết



Kiểm tra đánh giá môn học

- ✓ Thang điểm 10
- ✓ Điểm đạt: ≥ 5

- Điểm quá trình:** Chuyên cần + Bài tập, thảo luận nhóm, phát biểu (20%).
- Điểm giữa kỳ:** Bài thi giữa kỳ - tự luận (30%).
- Điểm cuối kỳ:** Bài thi kết thúc môn học – tự luận (50%).



Tài liệu học tập

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

GIÁO TRÌNH

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

(Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

SÀI GÒN
TECHNOLOGY
UNIVERSITY



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Nguyễn Thị Minh Hương, Võ Phổ (Đồng chủ biên)
Phan Thị Bích Trâm, Nguyễn Thị Như Hoa

HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH



LƯU HÀNH NỘI BỘ
NĂM 2020



Mô tả tóm tắt nội dung

Môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh gồm 6 chương:

- **Chương 1:** Khái niệm, Đối tượng, Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn TTHCM;
- **Chương 2:** Trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển TTHCM;
- **Chương 3 – 6:** Nội dung cơ bản của TTHCM về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Về Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam; Về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Về văn hóa, đạo đức, con người.

CHƯƠNG 1



KHÁI NIỆM, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP Nghiên cứu và Ý Nghĩa học tập Môn Tư Tưởng Hồ Chí Minh

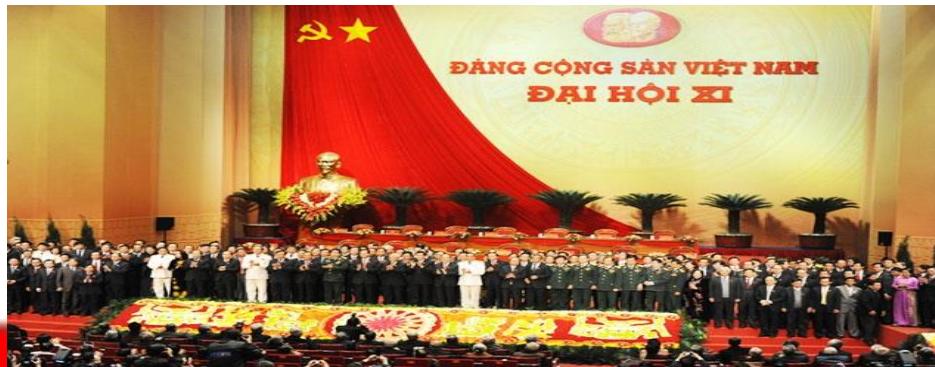


- Khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Đối tượng nghiên cứu
- Phương pháp nghiên cứu
- Ý nghĩa của việc học tập môn học
Tư tưởng Hồ Chí Minh



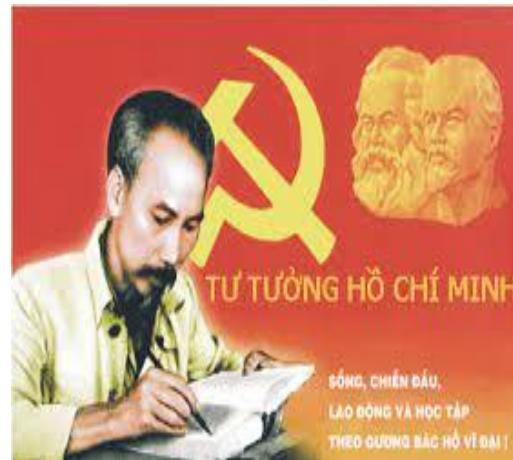
I. Khái niệm

“Tư tưởng là một hệ thống những quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo của chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi”.





II. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU



- (1) Hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam:
- (2) Quá trình vận động và hiện thực hóa tư tưởng của HCM trong quá trình phát triển của dân tộc Việt Nam.



III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Phương pháp luận của việc nghiên cứu TTHCM

Nghiên cứu tư tưởng HCM dựa trên cơ sở **thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lê nin** và những quan điểm có giá trị phương pháp luận của HCM.



Các nguyên tắc PP luận trong nghiên cứu TTHCM

- Thông nhất tính đảng và tính khoa học
- Thông nhất lý luận và thực tiễn
- Quan điểm lịch sử - cụ thể
- Quan điểm toàn diện và hệ thống
- Quan điểm kế thừa và phát triển





2. Một số phương pháp cụ thể

- Phương pháp **logic**, phương pháp **lịch sử** và sự kết hợp cả 2 phương pháp.
- Phương pháp phân tích văn bản kết hợp với nghiên cứu thực tiễn của HCM.
- Phương pháp chuyên ngành, liên ngành.

IV. Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP MÔN TƯ TUỔNG HỒ CHÍ MINH

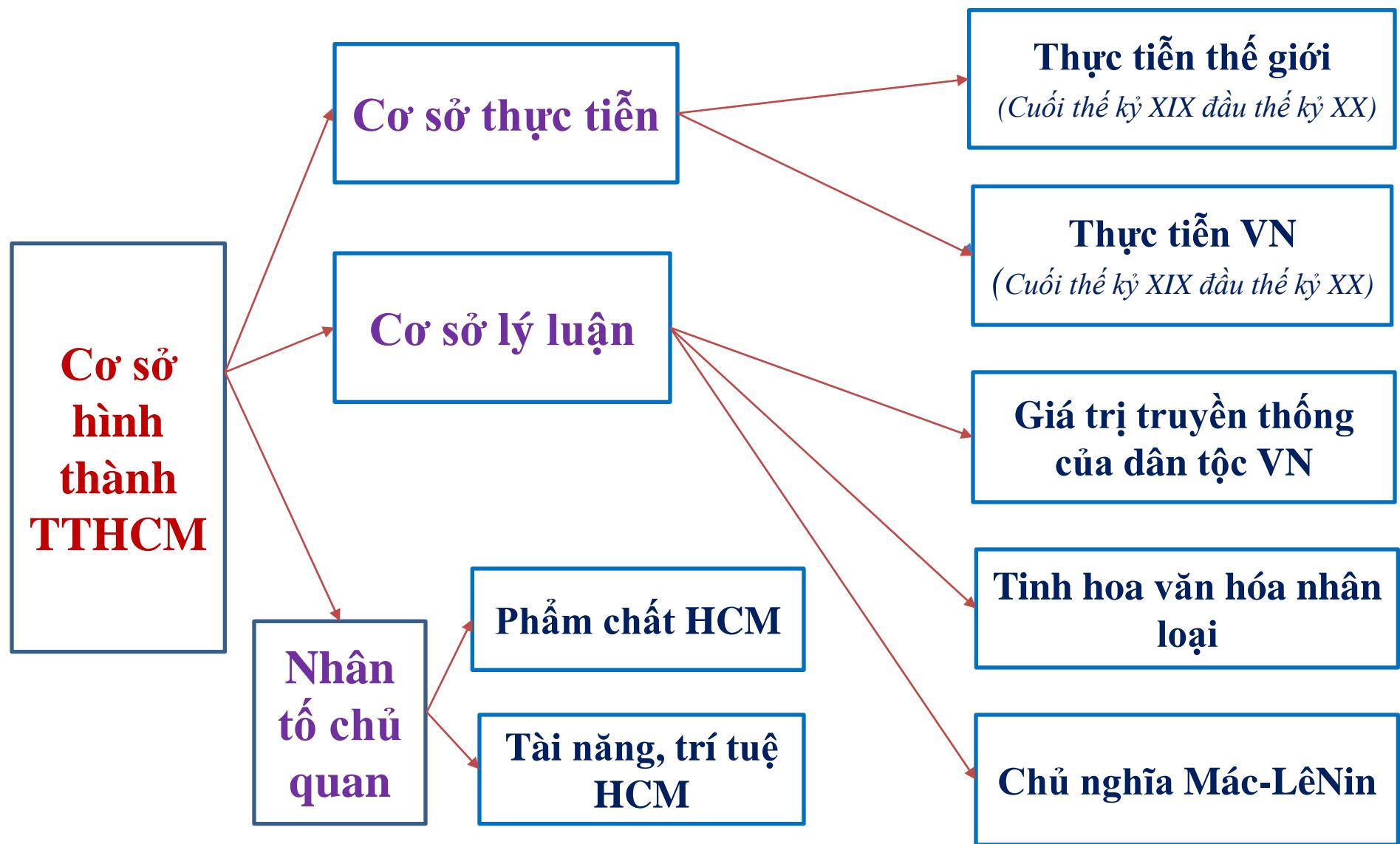
- 1. Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận;**
- 2. Giáo dục và định hướng thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước;**
- 3. Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác.**

CHƯƠNG 2

CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH



I. CƠ SỞ HÌNH THÀNH TƯ TUỞNG HỒ CHÍ MINH



1. Cơ sở thực tiễn

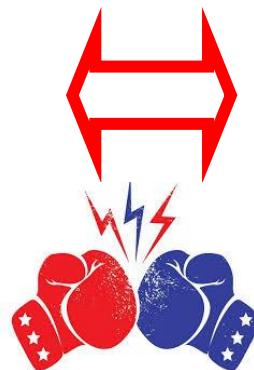
a. Thực tiễn Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

Thực dân pháp tiến hành xâm lược và Việt Nam trở thành
thuộc địa của Pháp

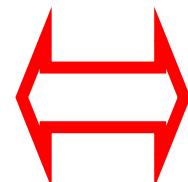
Mâu thuẫn cơ bản trong xã hội VN

Nông dân
Việt Nam

Toàn thể dân
tộc Việt Nam



Địa chủ
phong kiến



Đế quốc Pháp

- Các phong trào yêu nước phát triển mạnh mẽ, nhưng đều thất bại



Vua Hàm Nghi



Chiếu Càn Vương



Phan Bội Châu



Phan Châu Trinh

- Sự ra đời của giai cấp công nhân vào cuối TK 19 và phong trào CN phát triển mạnh mẽ vào đầu thế kỷ 20



Bến cảng Nhà Rồng – Nơi Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước (6/1911)

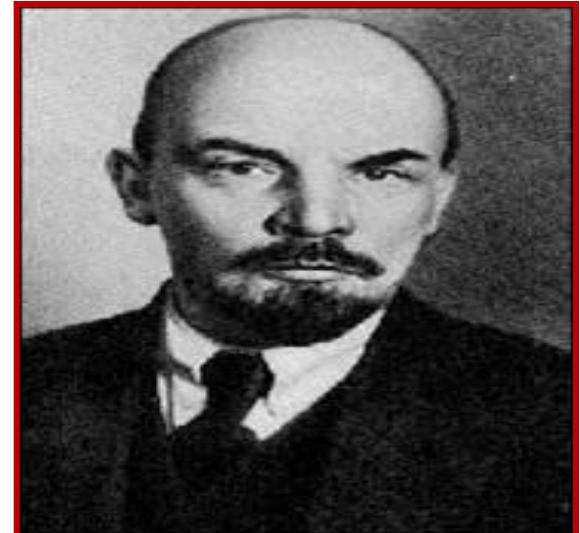
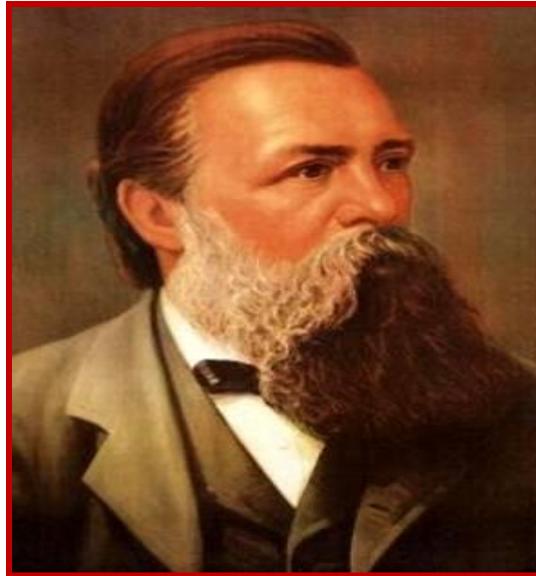
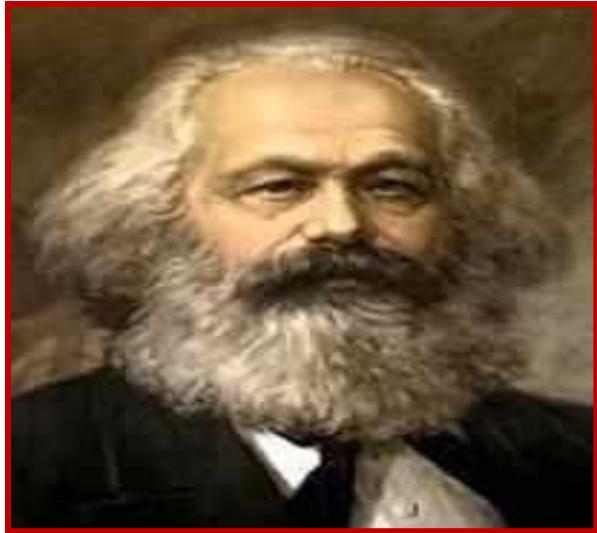
b. Thực tiễn thế giới cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

- Chủ nghĩa tư bản độc quyền đã xác lập được sự thống trị trên phạm vi toàn thế giới
- Chủ nghĩa Mác – Lênin ra đời, phát triển sâu rộng và thâm nhập vào phong trào cách mạng thế giới
=> Trở thành hệ tư tưởng tiên tiến của thời đại
- Năm 1917, cách mạng Tháng Mười Nga thắng lợi
- Năm 1919, Quốc tế Cộng sản ra đời: Kỷ nguyên mới mở ra

2. Cơ sở lý luận



➤ *Chủ nghĩa Mác - Lê nin*



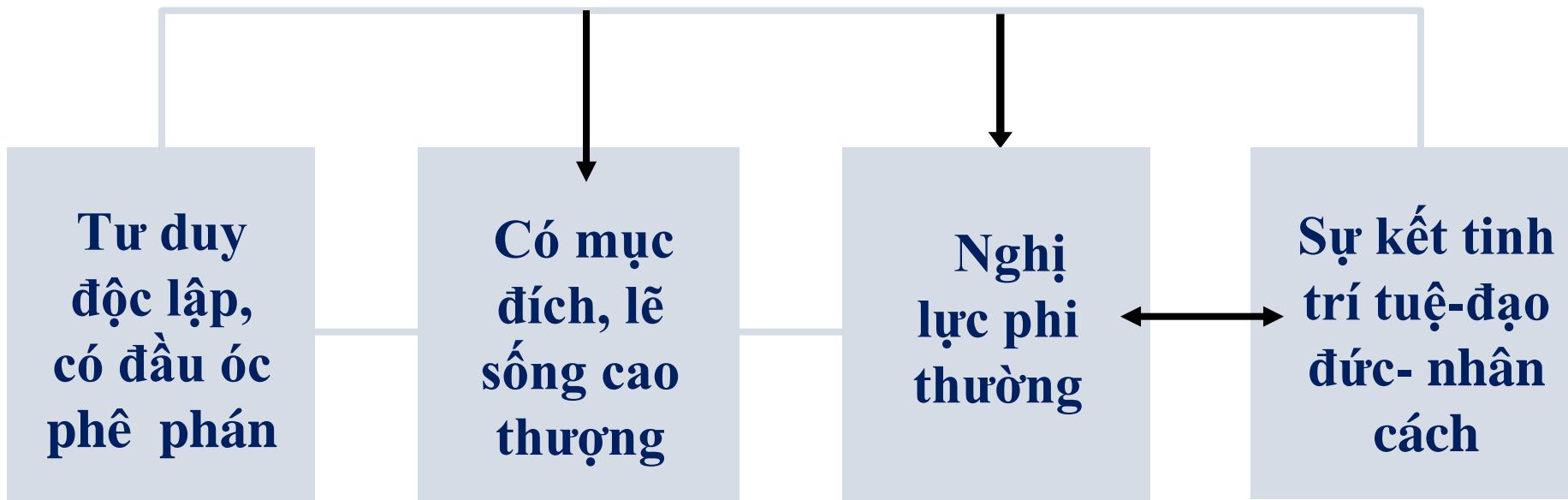
C. Mác

Ăngghen

Lê nin

2. Nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh

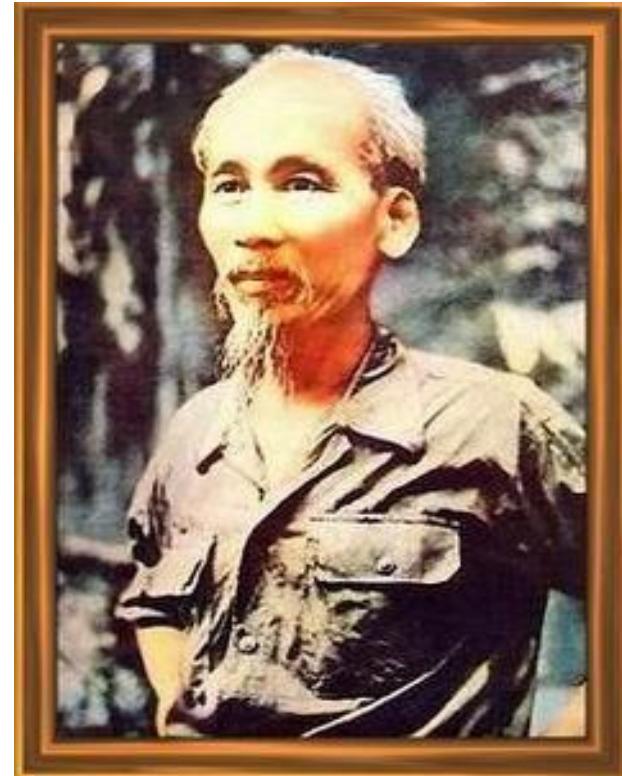
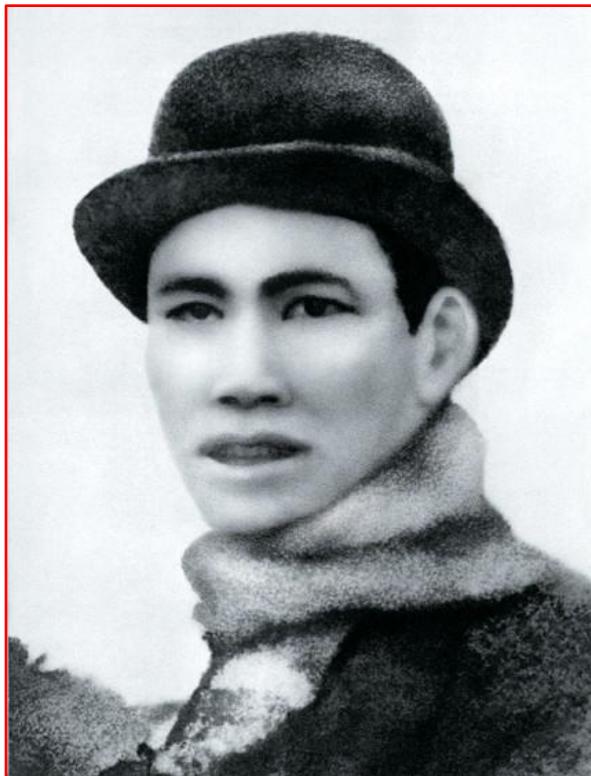
➤ *Khả năng tư duy và trí tuệ Hồ Chí Minh.*



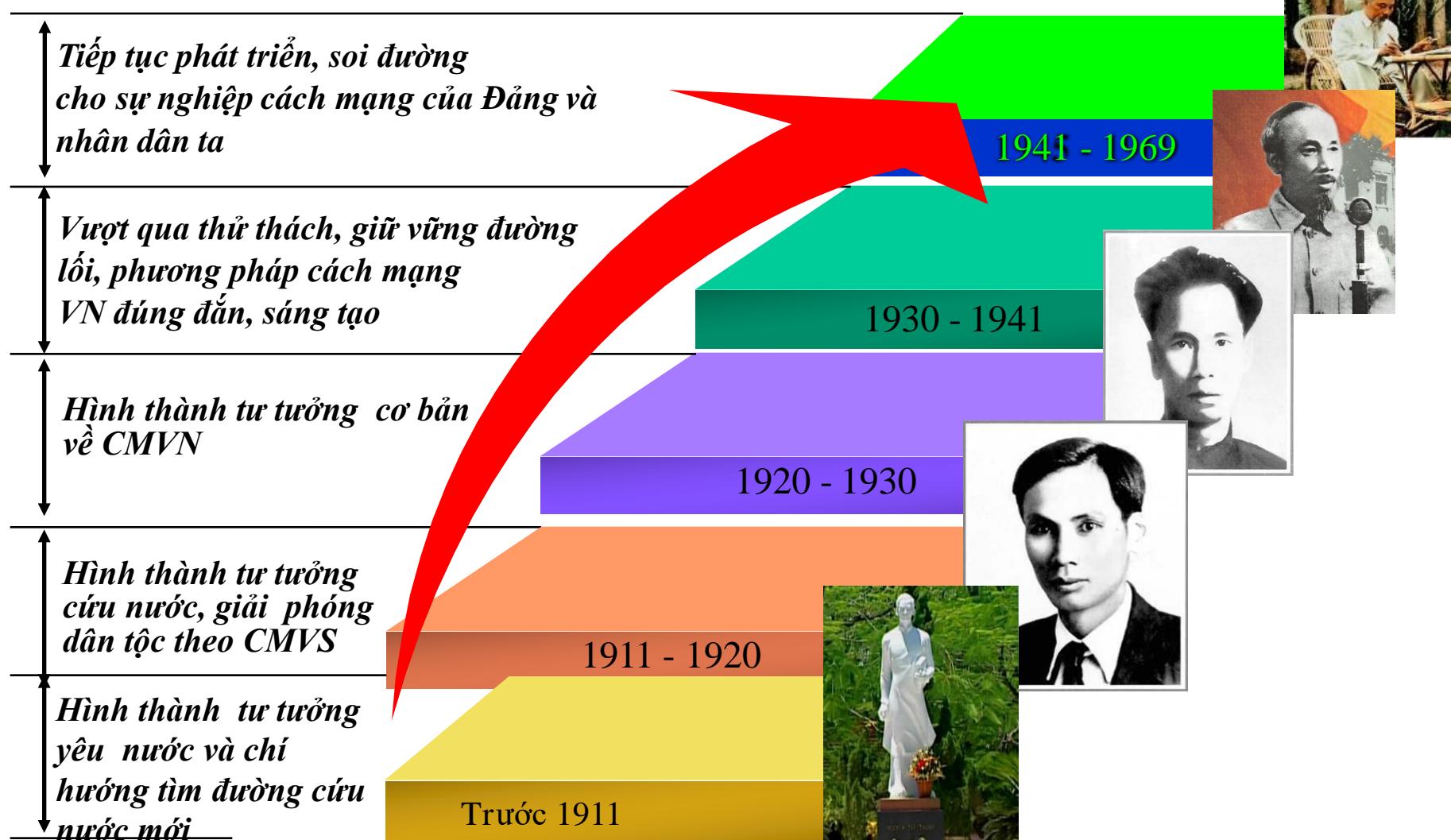
➤ *Phẩm chất đạo đức và năng lực hoạt động thực tiễn.*

II.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TUỞNG HỒ CHÍ MINH



Tiêu chí phân kỳ: Dựa vào nội dung chuyển biến về mặt tư tưởng của Hồ Chí Minh trong từng thời kỳ lịch sử.



Các giai đoạn trong quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh

Chương 3

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI



I. TƯ TUỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC

➤ ***Khái niệm:***

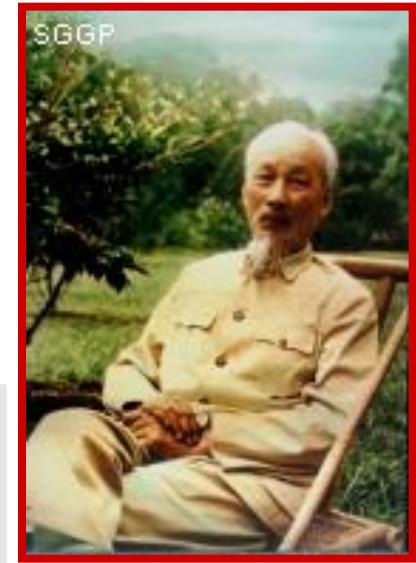
➤ **Dân tộc**

- Là một vấn đề rộng lớn bao gồm những quan hệ về chính trị, kinh tế, lãnh thổ, pháp lý, tư tưởng và văn hóa giữa các dân tộc, các nhóm dân tộc và bộ tộc.
- Thực chất vấn đề dân tộc mà Hồ Chí Minh đề cập tới là vấn đề ***dân tộc thuộc địa***.

Độc lập dân tộc – nội dung cốt lõi của vấn đề dân tộc thuộc địa

“Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đó là tất cả những gì tôi muốn, đó là tất cả những gì tôi hiểu”

- Trần Dân Tiên, *Những mẩu chuyện về cuộc đời hoạt động của Hồ Chủ Tịch*,
NXB CTQG, Hà Nội, 1994, tr.44 -



1. Vấn đề độc lập dân tộc

Khi nào dân tộc được coi là dân tộc thuộc địa?

- Thực chất của vấn đề dân tộc là gì?
 - Lựa chọn con đường phát triển?
 - Đấu tranh giải phóng của các dân tộc thuộc địa.
-
- a. **Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc**
 - b. **Độc lập dân tộc phải gắn liền với tự do, hạnh phúc của nhân dân**
 - c. **Độc lập dân tộc phải là nền độc lập thực sự, hoàn toàn và triệt để**
 - d. **Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ**

2. Về cách mạng giải phóng dân tộc

a. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản

Bài học rút ra từ những con đường cứu nước trước đó

CM tư sản là không triệt để

Con đường giải phóng dân tộc.

b. Cách mạng giải phóng dân tộc, trong điều kiện của Việt Nam, muốn thắng lợi phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo

Cách mạng trước hết phải có Đảng

Đảng CSVN là tổ chức lãnh đạo duy nhất

c. Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên lực lượng đại đoàn kết toàn dân tộc, lấy liên minh công-nông làm nền tảng

d. Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.

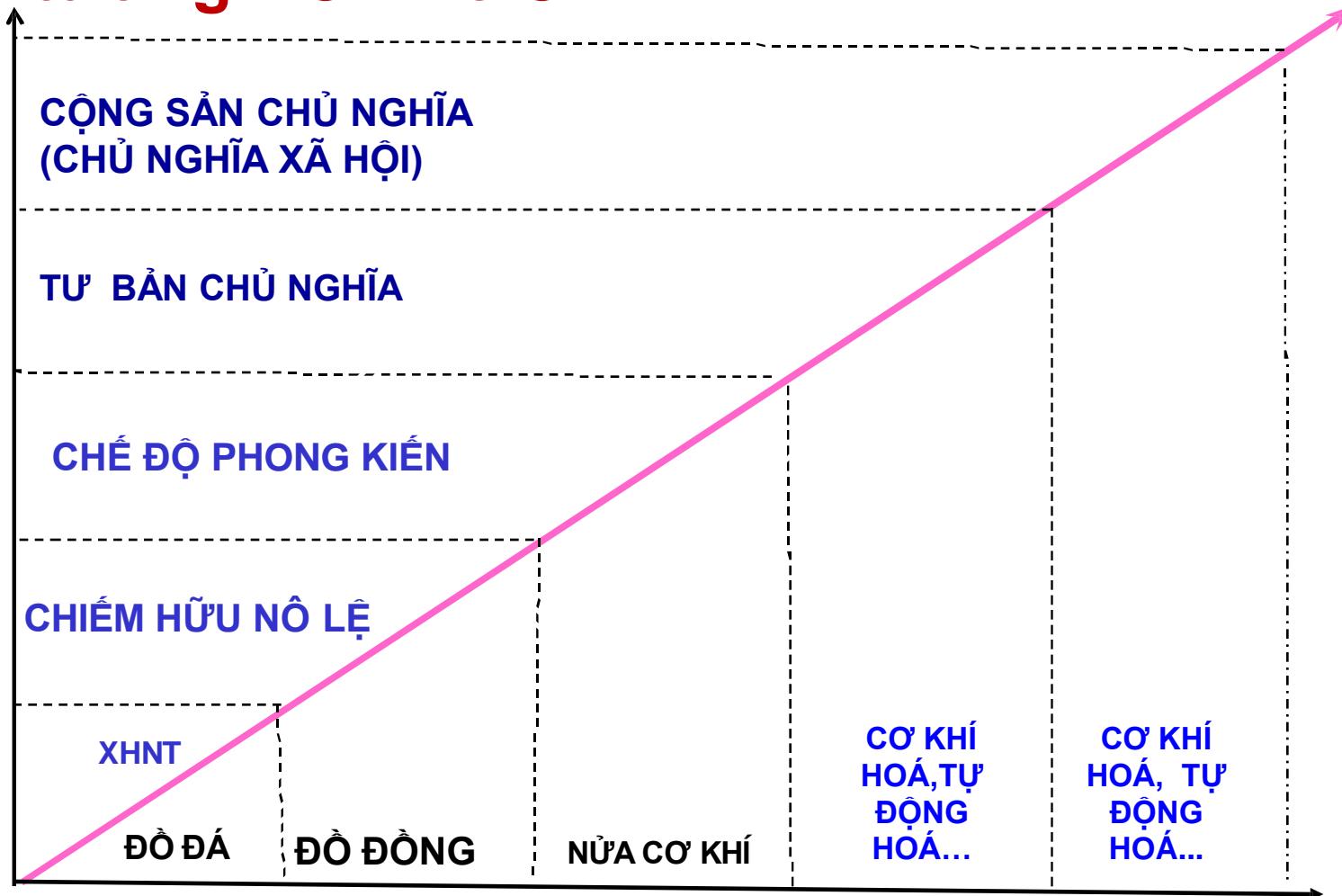
- Nhận thức đúng về vai trò, vị trí chiến lược của cách mạng thuộc địa và sức mạnh dân tộc, Nguyễn Ái Quốc cho rằng: *cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa có thể giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.*

=> Là luận điểm sáng tạo, có giá trị lý luận to lớn, là cống hiến quan trọng vào kho tàng lý luận Mác - Lê nin.

e. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng phương pháp bạo lực cách mạng

II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CNXH VÀ XD CNXH Ở VN

1. Tư tưởng HCM về CNXH



QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN LỊCH SỬ-TỰ NHIÊN CỦA CÁC HÌNH THÁI KT-XH

- a. Quan niệm của Hồ Chí Minh về CNXH
- b. *Tiến lên CNXH là một tắt yếu khách quan*
- c. Một số đặc trưng cơ bản về CNXH ở Việt Nam

Những quan niệm của Hồ Chí Minh về CNXH

1 **Chính trị: Xã hội XHCN là xã hội do ND làm chủ**

2 **Kinh tế: là xã hội có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên LLSX hiện đại và chế độ công hữu về TLSX chủ yếu**

3 **XH phát triển cao về văn hóa, đạo đức, đảm bảo sự công bằng, hợp lý trong các quan hệ xã hội**

4 **Chủ thể xây dựng CNXH: CNXH là công trình tập thể của nhân dân dưới sự lãnh đạo của ĐCS**

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng CNXH ở Việt Nam



a. Mục tiêu của CNXH

Độc lập, tự do cho dân tộc;
hạnh phúc cho nhân dân
(không ngừng nâng cao đời
sống vật chất và tinh thần
cho nhân dân)

- Mục tiêu chính trị
- Mục tiêu kinh tế
- Mục tiêu văn hóa

chung

riêng

b. Động lực của CNXH



3. Tư tưởng HCM về thời kỳ quá độ lên CNXH ở VN

a. Tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ của thời kỳ quá độ

Tính chất thời kỳ quá độ: Đây là thời kỳ cải biến sâu sắc nhất nhưng phức tạp, lâu dài, khó khăn, gian khổ

Đặc điểm: Từ một nước nông nghiệp lạc hậu, tiến thẳng lên CNXH, không trải qua giai đoạn TBCN

Nhiệm vụ

Đấu tranh cải tạo, xóa bỏ tàn tích của chế độ xã hội cũ, xây dựng các yếu tố mới phù hợp với quy luật tiến lên của CNXH

Xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật cho CNXH, xây dựng các tiền đề về kinh tế, chính trị, văn hóa, tư tưởng cho CNXH

b. Một số nguyên tắc XD CNXH trong thời kỳ quá độ

- Thứ nhất, mọi tư tưởng, hành động phải được thực hiện trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lê nin
- Thứ hai, Phải giữ vững độc lập dân tộc
- Thứ ba, phải đoàn kết, học tập kinh nghiệm của các nước anh em
- Thứ tư, xây phải đi đôi với chống

III. TƯ TUỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CNXH

1. Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề tiến lên CNXH
2. CNXH là điều kiện để đảm bảo nền độc lập dân tộc vững chắc
3. Điều kiện để đảm bảo độc lập dân tộc gắn liền với CNXH

IV. Vận dụng tư tưởng HCM về độc lập dân tộc gắn liền với CNXH trong sự nghiệp cách mạng việt nam hiện nay

1. Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà HCM xác định
2. Phát huy sức mạnh dân chủ XHCN
3. Củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị
4. Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ

Chương 4

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN



I. TƯ TƯỞNG HCM VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

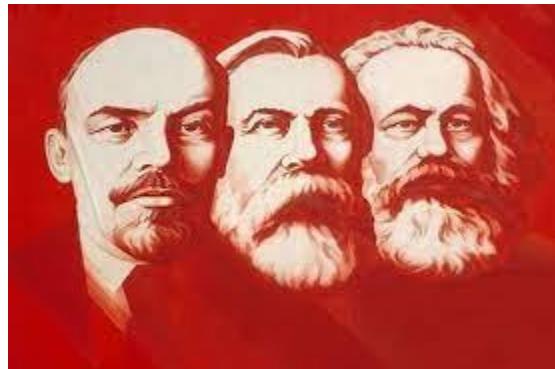
1. Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

- Trong tác phẩm **Đường cách mệnh** (1927) HCM khẳng định: “*Cách mệnh trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững, cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy*”.

I. TƯ TƯỞNG HCM VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

1. Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của ĐCSVN

* Theo Chủ nghĩa Mác - Lê nin?



* Theo Hồ Chí Minh?

2. Đảng phải trong sạch, vững mạnh

a. Đảng là đạo đức, là văn minh

Hồ Chí Minh coi đạo đức cách mạng là gốc, là nền tảng của người cách mạng

Văn minh có thể hiểu là trí tuệ. Đảng phải là Đảng của trí tuệ tiên phong ngang tầm thời đại thì mới đưa dân tộc giữ vững được định hướng XHCN, mới giành thắng lợi cho sự nghiệp CNH, HĐH đất nước

b. Những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng

Lấy chủ nghĩa Mác
Lênin làm nền tảng
tư tưởng, kim chỉ
nam cho hành động

Tập trung dân
chủ

Tự phê bình và
phê bình

Kỷ luật nghiêm
minh, tự giác

Đảng phải thường
xuyên tự chỉnh đốn

Đoàn kết, thống
nhất trong Đảng

Đảng phải liên hệ
mật thiết với
nhân dân

Đoàn kết quốc tế

c. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên

Tuyệt đối trung thành với Đảng

Phải là những người nghiêm chỉnh thực hiện cương lĩnh, đường lối quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng và các nguyên tắc xây dựng Đảng

Phải luôn tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng

Phải luôn học tập nâng cao trình độ về mọi mặt

Phải có mối liên hệ mật thiết với nhân dân

Phải luôn luôn chịu trách nhiệm, năng động, sáng tạo

Phải là người luôn phòng và chống tiêu cực

II. TƯ TUỞNG HCM VỀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN

1. Nhà nước dân chủ

a. Bản chất giai cấp của Nhà nước

Bản
chất
giai cấp
công
nhân
của NN

ĐCSVN giữ vị trí và vai trò cầm quyền

Ở tính định hướng XHCN trong sự phát
triển đất nước

Ở nguyên tắc tổ chức cơ bản của nó là
nguyên tắc tập trung dân chủ

b. Nhà nước của nhân dân

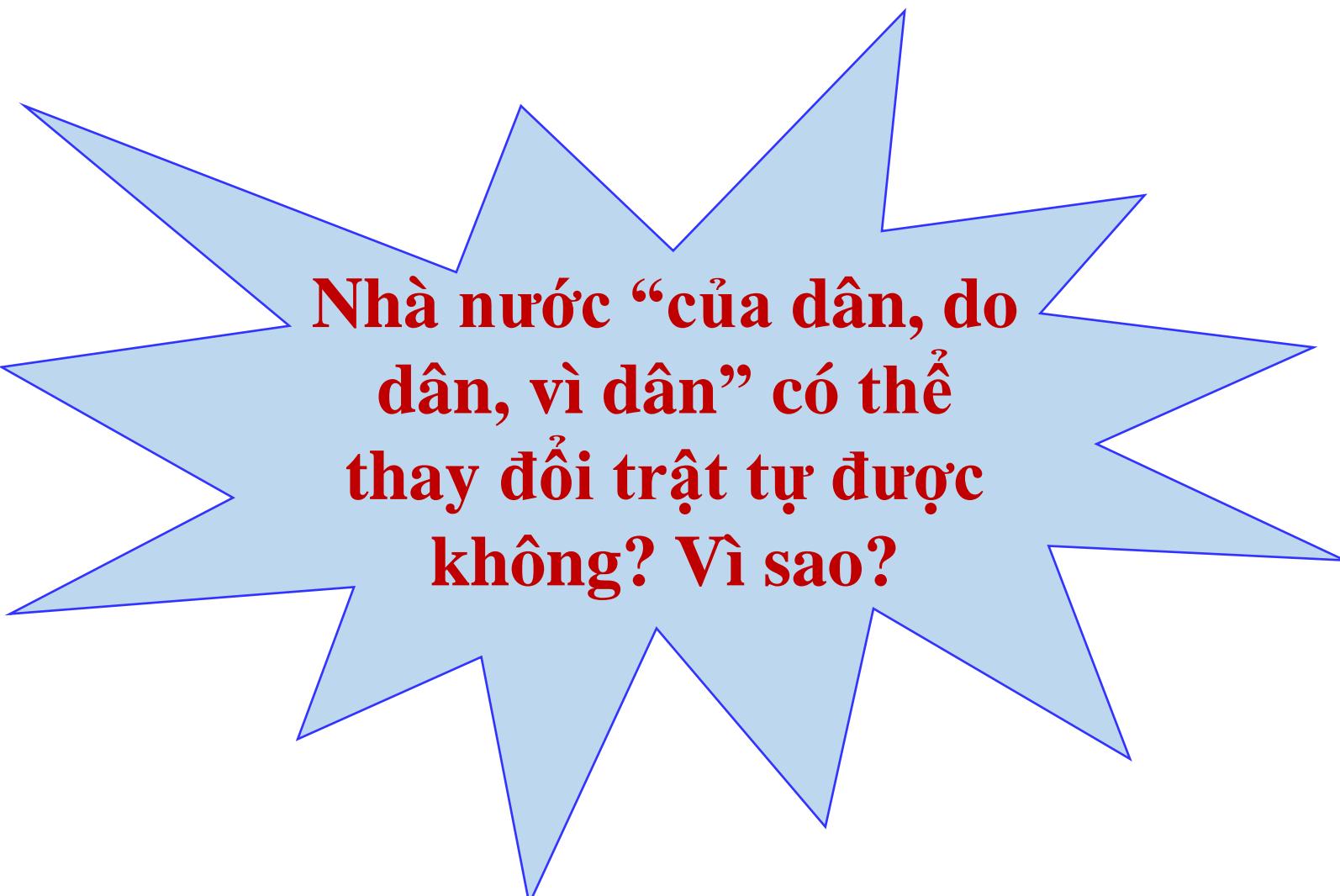
- HCM quan điểm: Tất cả quyền lực trong nhà nước và vai trò trong xã hội đều thuộc về nhân dân
- Dân là chủ: đề cập đến vị thế của dân. có quyền làm những việc mà pháp luật không cấm và có nghĩa vụ tuân theo pháp luật
- Dân làm chủ: đề cập đến quyền và nghĩa vụ của dân.

c. Nhà nước do nhân dân

- Do dân *lựa chọn, ủng hộ, giúp đỡ, phê bình và xây dựng*

d. Nhà nước vì nhân dân

- Đó là nhà nước *phục vụ lợi ích và nguyện vọng của nhân dân, không có đặc quyền, đặc lợi, thực sự trong sạch, cẩn kiêm liêm chính*



**Nhà nước “của dân, do
dân, vì dân” có thể
thay đổi trật tự được
không? Vì sao?**

2. Nhà nước pháp quyền

a. Nhà nước hợp pháp, hợp hiến

Nhà nước hợp pháp, hợp hiến là nhà nước do nhân dân bầu ra

b. Nhà nước thượng tôn pháp luật

- Đưa pháp luật vào trong cuộc sống, bảo đảm cho pháp luật được thi hành và có cơ chế giám sát việc thi hành pháp luật

c. Pháp quyền nhân nghĩa

- Nhà nước phải tôn trọng, đảm bảo thực thi đầy đủ các quyền con người, chăm lo lợi ích đến mọi người
- Pháp luật có tính nhân văn và khuyễn thiện

3. Nhà nước trong sạch, vững mạnh

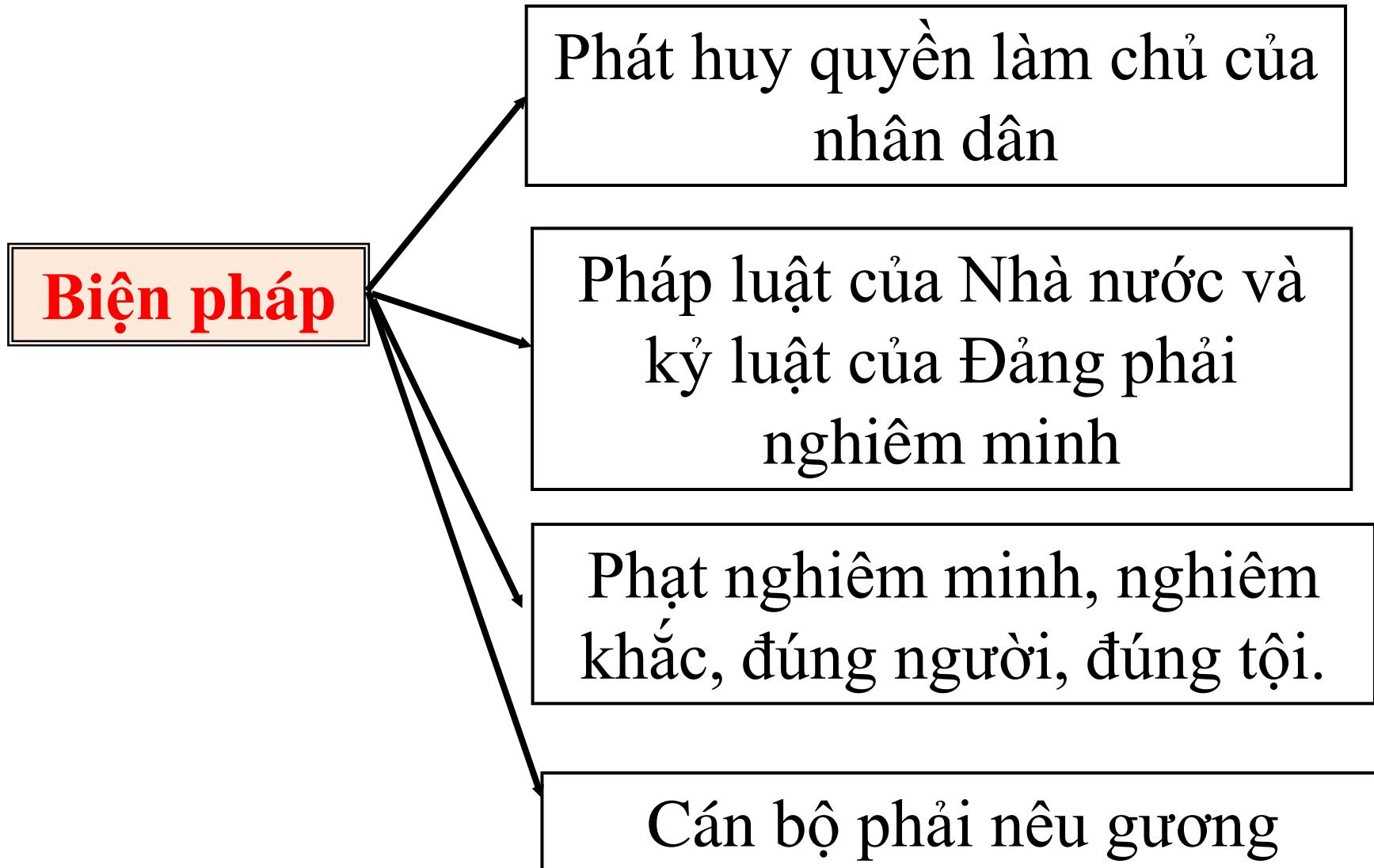
a. Kiểm soát quyền lực nhà nước

- Mục đích: Để giữ vững bản chất của Nhà nước, đảm bảo cho nhà nước hoạt động có hiệu quả, phòng chống thoái hóa, biến chất trong đội ngũ cán bộ Nhà nước.
- Nhân dân có quyền kiểm soát Nhà nước

b. Phòng, chống tiêu cực trong nhà nước

- Một là, đặc quyền, đặc lợi
- Hai là, tham ô, lãng phí, quan liêu
- Ba là, “tư túng”, “chia rẽ”, “kiêu ngạo”

b. Phòng, chống tiêu cực trong nhà nước



III. VẬN DỤNG TTHCM VÀO CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC

1. Xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh

- Phải đề ra đường lối, chủ trương đúng đắn
- Phải tổ chức thực hiện thật tốt đường lối, chủ trương của Đảng
- Phải chú trọng hơn nữa công tác chỉnh đốn Đảng

2. Xây dựng Nhà nước

- Phải xây dựng Nhà nước thật sự trong sạch, vững mạnh
- Đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước



Xây dựng Đảng ta
thật sự trong sạch, vững mạnh,
"là đạo đức, là văn minh"

CHƯƠNG 5

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ



I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc



1. Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc

2. Lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc

3. Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

4. Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết dân tộc-MT dân tộc thống nhất

5. Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

1. Vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng

a

- Đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng

b

- Đại đoàn kết toàn dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam

2. Lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc

a. Chủ thể của khối đại đoàn kết toàn dân tộc

- Chủ thể của khối đại đoàn kết toàn dân tộc bao gồm toàn thể nhân dân Việt Nam.
- Đại đoàn kết toàn dân tộc là đoàn kết toàn dân, không bỏ sót lực lượng nào.

b. Nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc

- Nòng cốt của khối đại đoàn kết dân tộc là liên minh công - nông - trí.
- Đoàn kết và thống nhất trong Đảng, dân tộc đoàn kết tạo nên sức mạnh bên trong của cách mạng.

3. Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc cần bảo đảm các điều kiện:

- Phải lấy lợi ích chung làm điểm quy tụ, đồng thời tôn trọng các lợi ích khác biệt chính đáng.
- Kế thừa truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, đoàn kết của dân tộc.
- Phải có lòng khoan dung, độ lượng với con người.
- Phải có niềm tin vào nhân dân.

4. Hình thức, nguyên tắc tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc - Mặt trận dân tộc thống nhất

a. Mặt trận dân tộc thống nhất

Các bạn biết gì
về **Mặt trận Dân
tộc Thống nhất?**

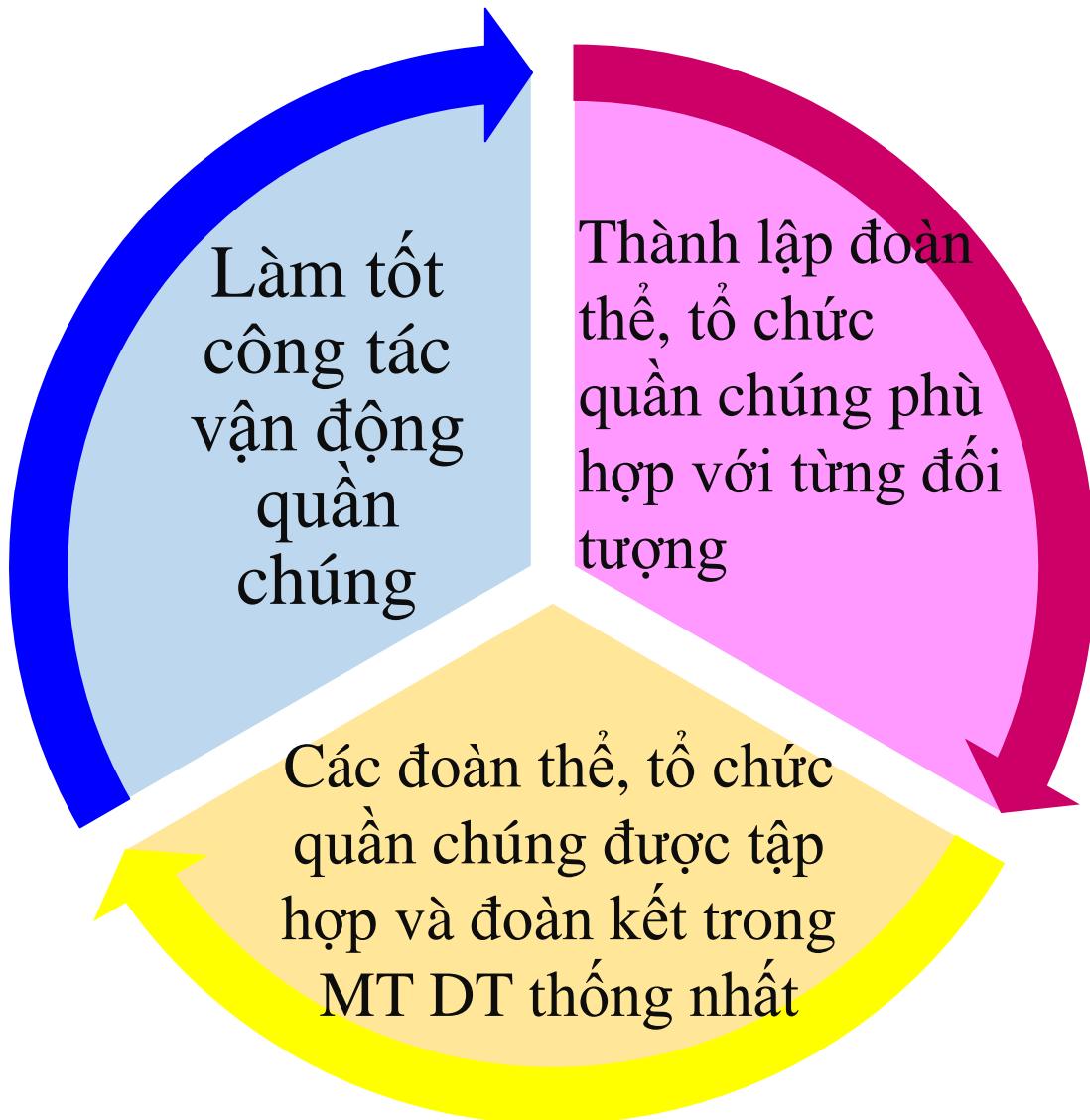


Các hình thức mặt trận dân tộc thống nhất ở
nước ta từ 1930 đến nay?

b. Nguyên tắc xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất:

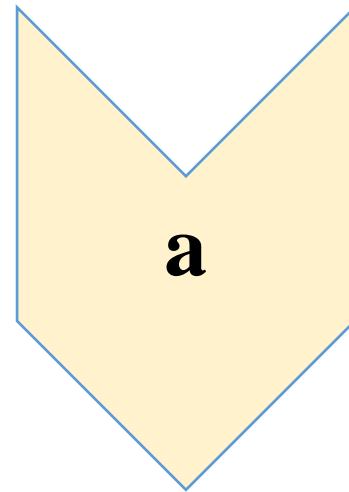
- Một là, phải được xây dựng trên nền tảng khối liên minh công, nông, trí thức và đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.
- Hai là, phải hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ.
- Ba là, phải đoàn kết lâu dài, chặt chẽ, đoàn kết thật sự, chân thành, thân ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

5. Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

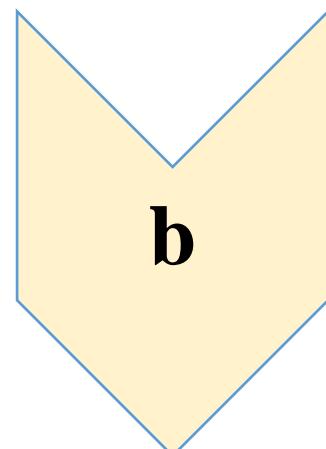


II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế

1. Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế



- Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng



- Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng của thời đại

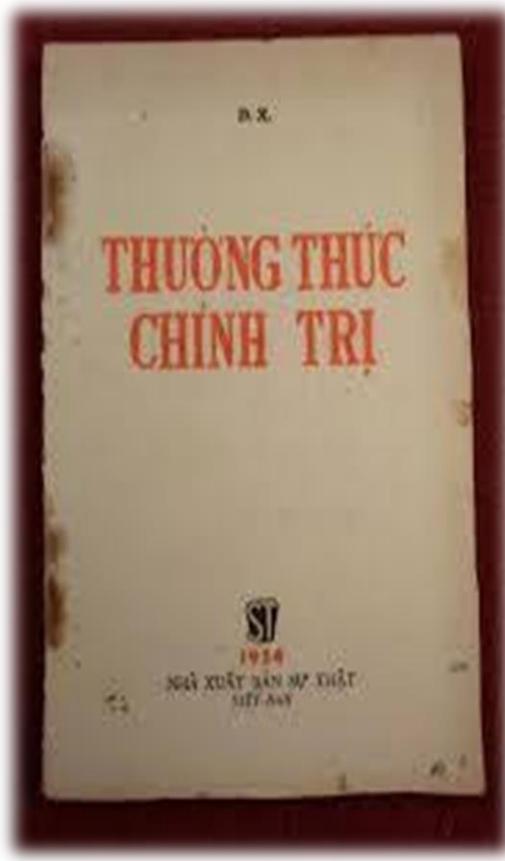
a. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng



Ho Chí Minh thăm Liên Xô

“Có sức mạnh cả nước một lòng...lại có sự ủng hộ nhân dân TG, chúng ta sẽ có một sức mạnh tổng hợp, cộng với phương pháp CM thích hợp, nhất định CM nước ta sẽ đi đến đích cuối cùng”

b. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng của thời đại



“*Tinh thần yêu nước* là kiên quyết giữ gìn quyền độc lập, tự do và đất đai toàn vẹn của nước mình. *Tinh thần quốc tế* là đoàn kết với các nước bạn và nhân dân các nước khác để giữ vững hòa bình thế giới, chống chính sách xâm lược của đế quốc”

2. Lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức

a) Các lực lượng cần đoàn kết

- Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế
- Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc
- Phong trào hòa bình, dân chủ thế giới



**“Rằng đây bốn biển một nhà
Vàng, đen, trắng, đỏ đều là anh em”**



b) Hình thức tổ chức



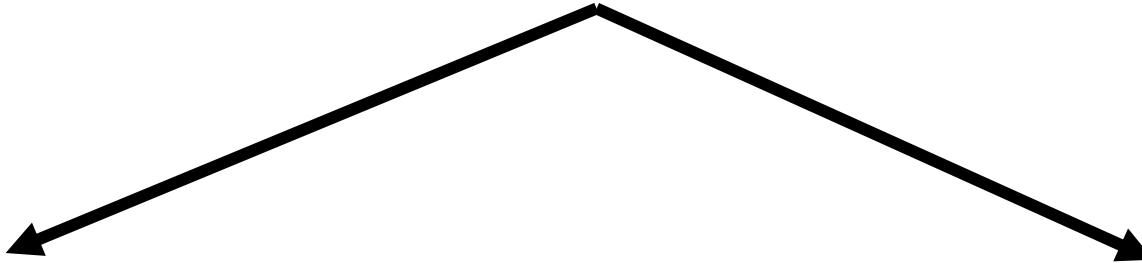
MT đại đoàn kết dân tộc

MT đoàn kết Việt – Lào -
Campuchia

MT nhân dân Á – Phi đoàn
kết với Việt Nam

MT nhân dân thế giới đoàn
kết với Việt Nam chống đế
quốc xâm lược

3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế



a) Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích; có lý, có tình

b) Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ

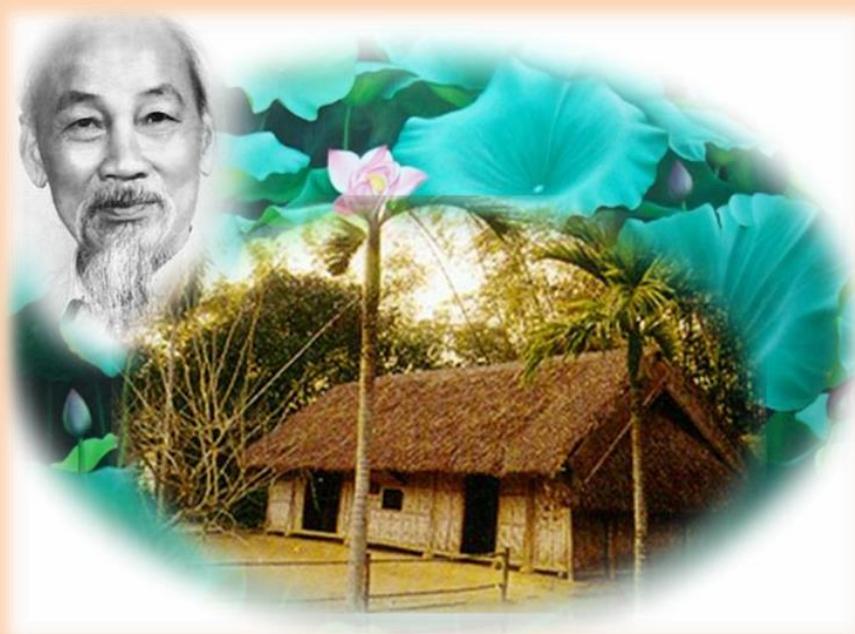
III. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay

1. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng
2. Xây dựng khối đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công - nông - trí dưới sự lãnh đạo của Đảng
3. Đại đoàn kết toàn dân tộc phải kết hợp với đoàn kết quốc tế



CHƯƠNG 6

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI



I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa



1. Một số nhận thức chung về VH và quan hệ giữa VH với các lĩnh vực khác

2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa

3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nền VH mới

1. Một số nhận thức chung về VH và quan hệ giữa VH với các lĩnh vực khác



a. Quan niệm của Hồ Chí Minh về văn hóa

- Tiếp cận theo nghĩa rộng, tổng hợp mọi phương thức sinh hoạt của con người
- Tiếp cận theo nghĩa hẹp: đời sống tinh thần của XH, thuộc kiến trúc thượng tầng
- Tiếp cận theo nghĩa hẹp hơn: bàn đến các trường học, số người đi học, xóa nạn mù chữ, biết đọc, biết viết
- Tiếp cận theo phương thức sử dụng công cụ sinh hoạt

b. Quan điểm của Hồ Chí Minh về quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác



Quan hệ VH với chính trị

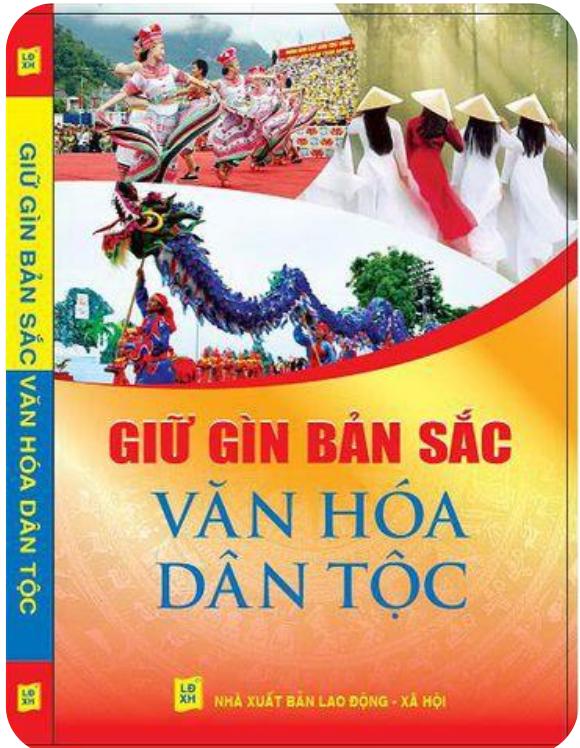
Quan hệ VH với kinh tế

Quan hệ VH với XH

b. Quan điểm của Hồ Chí Minh về quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác



Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu văn hóa nhân loại



Bản sắc VH dân tộc:

- Những giá trị VH bền vững của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.
- Thành quả của quá trình lao động, sản xuất, chiến đấu, giao lưu của con người Việt Nam

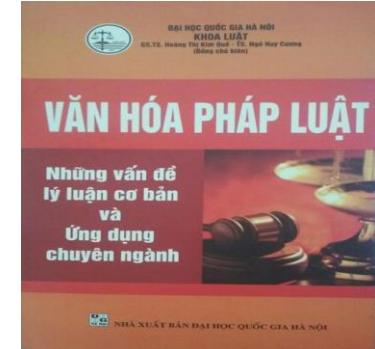
2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa



VH là
mục tiêu,
động lực của sự
nghiệp CM

VH là
một mặt
trận

VH phục vụ
quần chúng
ND



Lớp bình dân học vụ

3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nền VH mới

- Trước Cách mạng Tháng Tám**
- Trong kháng chiến chống thực dân Pháp**
- Trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội**



II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức



1

Đạo đức là gốc, là nền tảng tinh thần của xã hội, của người cách mạng

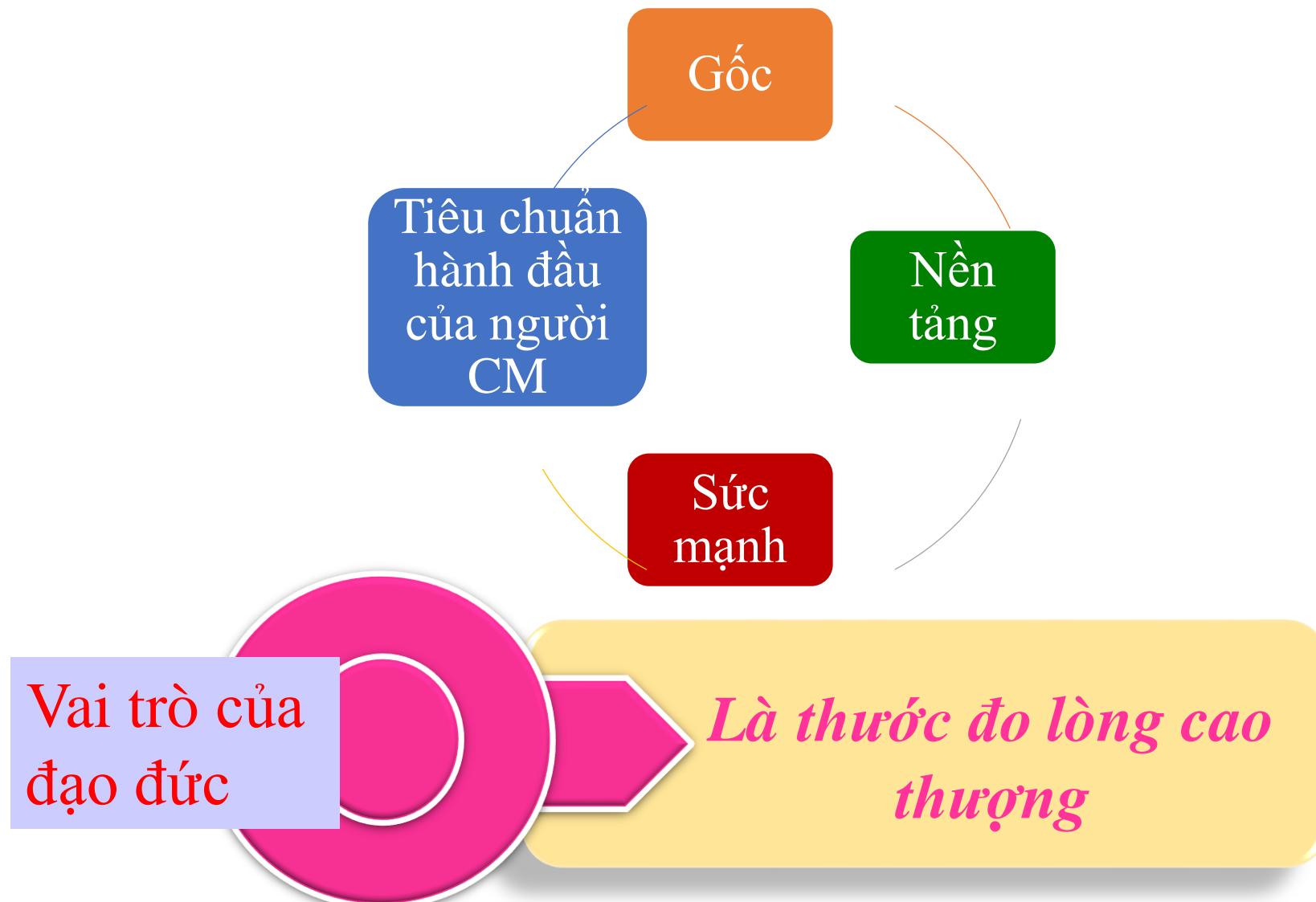
2

Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng

3

Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng

1. Đạo đức là gốc, là nền tảng tinh thần của xã hội, của người cách mạng





Đức



Trí

Giáo dục
tổn diện

Mỹ



Thể



2. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng

Có 4
chuẩn
mực

Trung với nước, hiếu với dân

Cần, kiệm, liêm, chính,
chí công vô tư

Thương yêu con người,
sống có tình có nghĩa

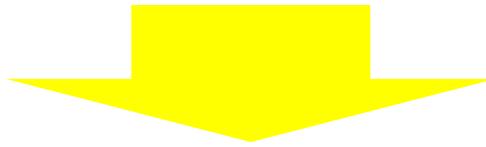
Tinh thần quốc tế trong sáng

2. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng

a. Trung với nước, hiếu với dân

Khái niệm “trung, hiếu” truyền thống

“Trung với Vua, hiếu với cha mẹ”



Hồ Chí Minh đã đưa vào nội dung mới

“trung với nước, hiếu với dân”

2. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng

b. Cân, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư

Năm 1949, Bác viết “Cân Kiệm Liêm Chính”

*“Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông
Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc
Người có bốn đức: Cân, Kiệm, Liêm, Chính*

*Thiếu một mùa thì không thành trời
Thiếu một phương thì không thành đất
Thiếu một đức thì không thành người”.*

(Bút danh Lê Quyết Thắng)

2. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng

c. Yêu thương con người, sống có tình có nghĩa

Trong Di chúc, Người viết: “*Đầu tiên là công việc đối với con người...phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau*”.



Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dặn: “*Hiểu chủ nghĩa Mác - Lenin là phải sống với nhau có tình, có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình, có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lenin được*”.

2. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng

d. Tinh thần quốc tế trong sáng

Tôn trọng,
thương yêu,
đoàn kết với
gc vô sản, DT
bị áp bức, tất
cả các nước,
những người
tiến bộ

Chống chia rẽ,
hận thù, bất
bình đẳng,
phân biệt
chủng tộc, chủ
nghĩa DT hẹp
hòi

Nêu cao tinh
thần độc lập,
tư chủ, đoàn
kết, hợp tác
quốc tế

3. Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng

- a. Nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức**

- b. Xây đi đôi với chống**

- c. Tu dưỡng đạo đức suốt đời**

III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người



1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người

2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò con người

3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người

1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người

- Con người là một chỉnh thể, thống nhất về trí lực, tâm lực, thể lực



- Con người đa dạng trong mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội

2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người

Con người là vốn quý nhất,
nhân tố quyết định thành công
của sự nghiệp cách mạng

Con người vừa là mục tiêu, vừa là
động lực của cách mạng; phải coi trọng,
chăm sóc, phát huy nguồn lực con người

3. Quan niệm của HCM về xây dựng con người

❖ Ý nghĩa của việc xây dựng con người

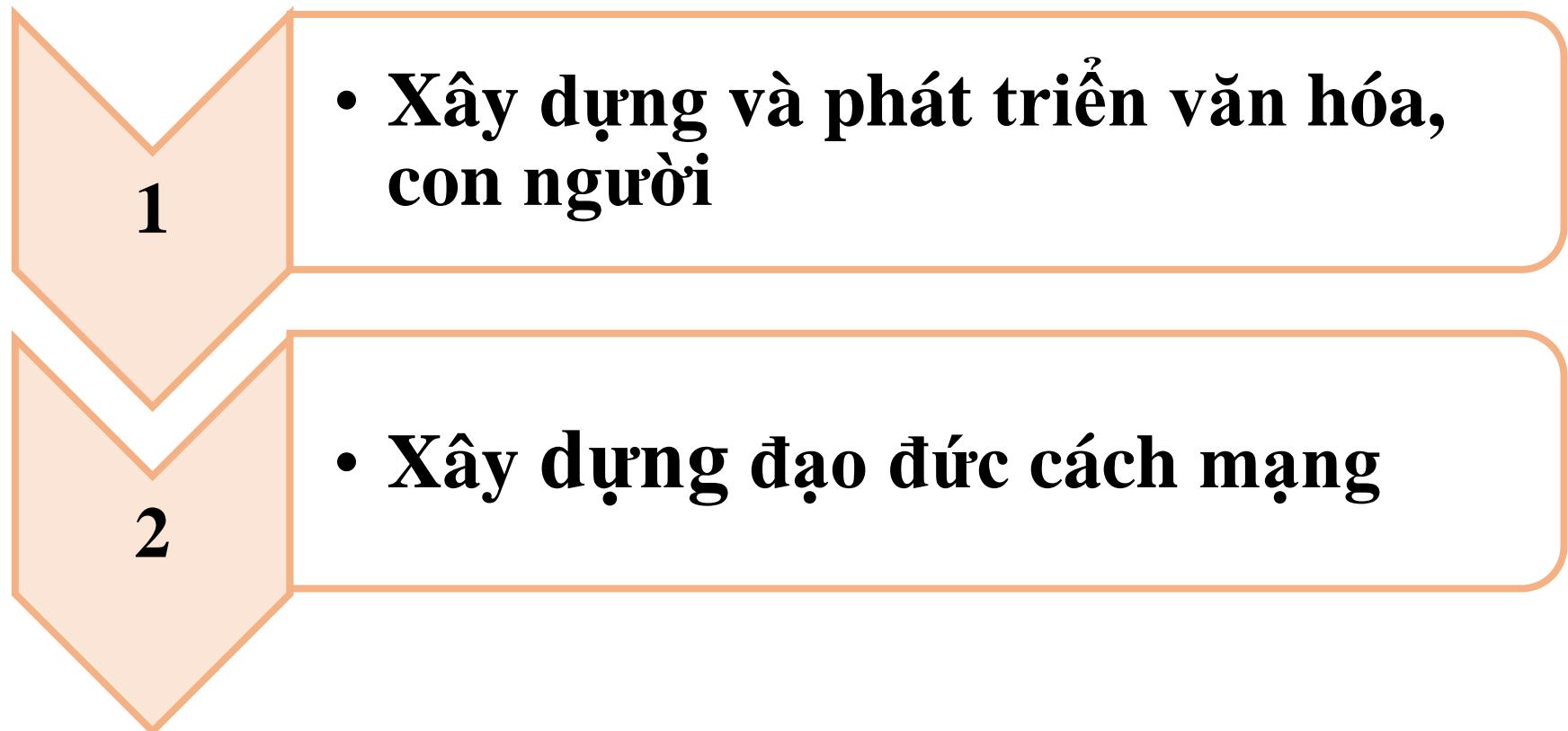
- Xây dựng con người là yêu cầu khách quan của CM, vừa cấp bách, lâu dài, có ý nghĩa chiến lược

❖ Nội dung xây dựng con người

- Có ý thức làm chủ, tinh thần tập thể XHCN, tư tưởng “mình vì mọi người, mọi người vì mình”
- Cần kiệm xây dựng đất nước, bảo vệ Tổ quốc
- Có lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần quốc tế trong sáng
- Có phương pháp làm việc khoa học, phong cách quần chúng, dân chủ, nêu gương

❖ Phương pháp xây dựng con người

IV. Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh



1. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển 2011)

Về xây dựng và phát triển VH

Phải xây dựng nền VH Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc DT, phát triển toàn diện, thống nhất, đa dạng, có tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ...

Về xây dựng con người Việt Nam

Con người là trung tâm của chiến lược phát triển, là chủ thể phát triển. Tôn trọng bảo vệ quyền con người, gắn với lợi ích dân tộc

2. Xây dựng đạo đức cách mạng

- ❑ Đạo đức Hồ Chí Minh là đạo đức của một vĩ nhân, lãnh tụ cách mạng
- ❑ Đạo đức là yếu tố cơ bản của nhân cách tạo nên giá trị con người. Theo Hồ Chí Minh, việc tu dưỡng đạo đức ở mỗi cá nhân có vai trò vô cùng quan trọng
- ❑ Người quan tâm đến giáo dục đạo đức, chăm lo rèn luyện đạo đức cho thế hệ trẻ
- ❑ Học tập đạo đức Hồ Chí Minh là trung với nước, hiếu với dân, suốt đời đấu tranh cho sự nghiệp CM.
- ❑ Học tập đạo đức Hồ Chí Minh là phải tu dưỡng, rèn luyện theo tấm gương cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; đức khiêm tốn, trung thực.

2. Xây dựng đạo đức cách mạng

- ❑ Học tập đạo đức Hồ Chí Minh là phải tu dưỡng, rèn luyện theo tấm gương cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; đức khiêm tốn, trung thực.
- ❑ Học tập đạo đức Hồ Chí Minh là phải có đức tin tuyệt đối vào sức mạnh của ND, kính trọng ND, hết lòng, hết sức phục vụ ND; luôn thân ái, vị tha, khoan dung, nhân hậu với con người.
- ❑ Học tập đạo đức Hồ Chí Minh là học tập và làm theo tấm gương về ý chí và nghị lực tinh thần to lớn, quyết tâm vượt qua mọi thử thách, gian nguy để đạt được mục đích cuộc sống.